TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 13/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự***:** Ông Phạm T, sinh năm: 1981; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm: 1985; địa chỉ: B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Ngọc Th thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà Th đều trình bày không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình ông T, bà Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án ông T, bà Th đã nộp là 300.000 đồng (bà Th đại diện nộp) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004390 ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm T và bà Nguyễn Thị Ngọc Th thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà Th đều trình bày không có.

1.4. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình ông T, bà Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án ông T, bà Th đã nộp là 300.000 đồng (bà Th đại diện nộp) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004390 ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã Tịnh Khê, TP. Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Loan